

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2021.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và ông Nguyễn Quang Miên.

- T. ký phiên toà: Ông Phạm Hoàng Thanh - T. ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn T. T., sinh năm 1987 (*có mặt*).

ĐKKH: Khu I, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Mậu Tân, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Dương T. T1., sinh năm 1983 (*có mặt*).

ĐKKH và nơi cư trú: Khu I, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn T. T. trình bày: Chị và anh Dương T. T1. được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cẩm Giang (nay là UBND thị trấn Cẩm Giang), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 01/7/2011 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Cuộc sống

chung hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh T1. bất đồng quan điểm sống, có lối sống trái ngược nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, anh T1. luôn nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người khác, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau liên tục xảy ra cãi nhau làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng, tình cảm vợ chồng rạn nứt ngày càng có khoảng cách. Chị nghĩ vì các con nên cố gắng chịu đựng nhưng anh T1. ngày càng đối xử với chị như người xa lạ, cuộc sống gia đình căng thẳng mệt mỏi. Tuy sống chung một nhà nhưng giữa chị và anh T1. không quan tâm, không chia sẻ công việc và tình cảm với nhau, kinh tế độc lập của ai làm người đó tự quản lý chi tiêu. Chị nhận thấy cuộc sống gia đình không đem lại hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị cùng các con đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6 năm 2021 sống ly thân với anh. Trong thời gian sống ly thân mỗi người sống một nơi vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn, cố níu kéo cũng chỉ làm cho cả hai thêm căng thẳng mệt mỏi, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương T. T1..

Về quan hệ con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung là Dương Khánh Uyên, sinh ngày 13/5/2012 và Dương Bảo Anh, sinh ngày 11/9/2014. Hiện nay hai con chung đang sinh sống cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi thành niên. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T1. phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị đến khi các con chung thành niên. Hiện tại chị làm kế toán Công ty TNHH Packing Kaxo Việt Nam, không phải làm tăng ca, làm giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần và được nghỉ hai ngày cuối tuần là thứ bảy, chủ nhật. Thu nhập của chị ổn định từ 9.000.000đồng đến 10.000.000đồng/tháng. Chị khẳng định đủ điều kiện để nuôi con được phát triển một cách tốt nhất. Sau khi ly hôn mẹ con chị vẫn sinh sống tại nhà mẹ đẻ của chị, nhà cửa rộng rãi đầy đủ điều kiện cho mẹ con chị sinh sống.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Dương T. T1. trình bày: Anh công nhận về điều kiện và thời gian kết hôn như chị Nguyễn T. T. trình bày trên là đúng. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh có lối sống trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung. Bản

thân chị T. có quan hệ tình cảm với người khác dẫn đến vợ chồng T. ờng xuyên xảy ra cãi nhau làm không khí trong gia đình luôn căng thẳng. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hai bên gia đình đều biết và động viên, hàn gắn nhưng không mang lại kết quả. Cuộc sống giữa anh chị không còn sự yêu T. ờng, quan tâm chia sẻ, không còn tình cảm dành cho nhau, không ăn chung ngủ chung mà đối xử với nhau lạnh nhạt, tình cảm rạn nứt ngày càng có khoảng cách. Tuy sống chung cùng một nhà vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020. Do nhận thấy cuộc sống không mang lại hạnh phúc nên chị T. cùng các con đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6 năm 2021, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, trong thời gian sống ly thân anh cũng tìm mọi biện pháp hàn gắn chủ động liên lạc và trực tiếp tìm đón chị về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị kiên quyết không muốn tiếp tục chung sống cùng anh. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không mang lại hạnh phúc nhưng không đồng ý ly hôn bởi vì anh mong chị suy nghĩ lại vì các con, nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập của các con sau này, hơn nữa các con của anh chị một vài năm nữa đến độ tuổi chuyển giao tâm sinh lý rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ bảo ban của chị. Nếu chị vẫn kiên quyết ly hôn không muốn chung sống cùng anh thì đề nghị Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung: Anh xác định vợ chồng có hai con chung là Dương Khánh Uyên, sinh ngày 13/5/2012 và Dương Bảo Anh, sinh ngày 11/9/2014. Nếu ly hôn anh cũng nhất trí để chị T. được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi thành niên, bởi vì anh phải đi làm xa không thể chăm sóc các con được, hơn nữa các con của anh chị một vài năm nữa đến tuổi chuyển giao tâm sinh lý nên rất cần sự chăm sóc gần gũi của người mẹ. Chị T. tự nguyện không yêu cầu anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đến khi thành niên, anh hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Dương Kh. U. trình bày: Cháu có nguyện vọng được sinh sống cùng với bố nếu trong trường hợp Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu được ly hôn.

Đại diện gia đình chị T. trình bày: Chị T. và anh T1. được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết tại UBND thị trấn Cẩm Giàng (nay là UBND thị trấn Cẩm Giang), huyện Cẩm Giàng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị luôn nghi ngờ tình cảm không chung thủy, bản thân anh T1. là người ham chơi không

quan tâm chăm lo đến gia đình dẫn đến anh chị T.ờng xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng có khoảng cách. Khi biết được mâu thuẫn anh chị gia đình cũng đã động viên hàn gắn nhưng chỉ được thời gian ngắn mâu thuẫn tiếp tục xảy ra. Hiện nay anh chị sống ly thân mỗi người một nơi. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn bởi vì cuộc sống của anh chị không đem lại hạnh phúc, xảy ra đánh cãi nhau nhiều.

Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Anh Dương T. T1. và chị Nguyễn T. T. kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cẩm Giàng (nay là UBND thị trấn Cẩm Giang) vào năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đăng ký hộ khẩu T.ờng trú tại khu I, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Qua theo dõi thực tế tại địa phương anh chị sống ly thân mỗi người một nơi. Địa phương được biết chị T. làm đơn xin ly hôn anh T1., quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên toà: Nguyên đơn chị T. vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh T1. và giải quyết về con chung. Bị đơn anh T1. đồng ý cho chị T. được nuôi dưỡng con chung nhưng không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T. ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T.ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn T. T. ly hôn anh Dương T. T1..

+ Về con chung: Sau khi ly hôn giao con chung là Dương Khánh Uyên, sinh ngày 13/5/2012 và Dương Bảo Anh, sinh ngày 11/9/2014 cho chị Nguyễn T. T. trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T. không yêu cầu anh T1. phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

+ Về án phí: Chị Nguyễn T. T. phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn T. T. yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung. Đây là tranh chấp về quan hệ Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Dương T. T1. là bị đơn hiện đang cư trú và sinh sống tại khu I, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn T. T. và anh Dương T. T1. kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cẩm Giàng (nay là UBND thị trấn Cẩm Giang), huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 01/7/2011 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai bất đồng về quan điểm và lối sống nên không tìm được tiếng nói chung. Anh chị luôn nghi ngờ tình cảm về sự không chung thủy, vợ chồng T.ờng cãi nhau, không tin tưởng nhau làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Trong cuộc sống đối xử với nhau lạnh nhạt, không còn sự quan tâm, chia sẻ, yêu T.ong, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được gia đình hai bên đứng ra hàn gắn hòa giải nhưng không mang lại kết quả. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng "*Vợ chồng phải có nghĩa vụ T.ong yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*". Chị T. yêu cầu ly hôn, anh T1. không đồng ý nhưng bản thân anh T1. cũng xác định anh chị có mâu thuẫn trầm trọng, anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, tháo gỡ nhưng vì các con nên anh muốn níu kéo tình cảm với chị. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T. là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị T. được ly hôn anh T1..

- *Về quan hệ con chung:* Anh chị xác định vợ chồng có hai con chung là Dương Khánh Uyên, sinh ngày 13/5/2012 và Dương Bảo Anh, sinh ngày 11/9/2014. Hiện hai con chung đang do chị T. nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh chị đều nhất trí thỏa thuận sau khi ly hôn để chị T. tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi thành niên và chị T. tự nguyện không yêu cầu anh T1. phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Xét sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình:* Anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn T. T. phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn T. T. được ly hôn anh Dương T. T1..

[2]. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Dương Khánh Uyên, sinh ngày 13/5/2012 và Dương Bảo Anh, sinh ngày 11/9/2014 cho chị Nguyễn T. T. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn T. T. không yêu cầu anh Dương T. T1. phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn anh Dương T. T1. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Nguyễn T. T..

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn T. T. phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2018/0000411 ngày 29/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn T. T. đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm ly hôn.

[5]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhẽn:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *UBND thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà